

Số: 17 /QĐ-UBND

Uông Bí, ngày 03 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tạm giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Uông Bí năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/QH13 ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3750/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh năm 2022; Quyết định số 3752/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc tạm thời giao chỉ tiêu hợp đồng lao động cho các Trung tâm Hành chính công thuộc tỉnh Quảng Ninh năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 11426/QĐ-UBND, ngày 21/12/2022 của UBND thành phố Uông Bí về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí cho các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Uông Bí năm 2023;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 07/TTr-NV, ngày 03/01/2023 của Trưởng phòng Nội vụ thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính

phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Uông Bí năm 2023 (Có chi tiết tại Phụ lục kèm theo quyết định này).

Điều 2. Ủy ban nhân dân thành phố giao:

1. Phòng Nội vụ: Hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng số người làm việc theo đúng quy định.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch: Đề xuất, điều chỉnh, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Thủ trưởng các đơn vị: Căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao phân công nhiệm vụ cho viên chức, người lao động đảm bảo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND thành phố (B/c);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Kho Bạc nhà nước thành phố;
- Như điều 4 (Thực hiện);
- Lưu: VT, NV.



CHỦ TỊCH

Phạm Tuấn Đạt

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC, HỢP ĐỒNG 68/NĐ-CP, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
TẠI CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC UBND THÀNH PHỐ NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 17 /QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND thành phố Uông Bí)

Số TT	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc giao năm 2023						
		Sự nghiệp VHTT	Sự nghiệp giáo dục	Sự nghiệp khác	Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hợp đồng NĐ 68/CP	Hợp đồng UBND tỉnh giao	Tổng số
1	Trung tâm Hành chính công			2		3	5	10
2	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	25		1	3	1		30
3	Hội chữ Thập đỏ			2				2
4	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp			10	3			13
5	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên		11		7	1		19
6	Biên chế dự phòng			6				6
	Tổng số	25	11	21	13	5	5	80

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

BIỂU TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC GIAO CHO CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP
THUỘC UBND THÀNH PHỐ QUẢN LÝ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND thành phố Uông Bí)

STT	Trường	BIÊN CHẾ NĂM 2023	Ghi chú
I	Khối Mầm non	364	
1	MNBắc Sơn	28	
2	MN Quang Trung	30	
3	MN Trung Vương	25	
4	MN Thượng Yên Công	27	
5	MN Điền Công	14	
6	MN 19/5	21	
7	MN Nam Khê	21	
8	MN Phương Đông	52	
9	MN Phương Nam	38	
10	MN Thanh Sơn	42	
11	MN Vàng Danh	18	
12	MN Yên Thanh	27	
13	MN Đồng Chanh	21	
II	Khối Tiểu học	556	
1	TH Kim Đồng	20	
2	TH Lê Hồng Phong	31	
3	TH Lê Lợi	52	
4	TH Nguyễn Bá Ngọc	17	
5	TH Trần Hưng Đạo	25	
6	TH Trung Vương	41	
7	TH Yên Thanh	44	
8	TH Lý Thường Kiệt	48	
9	TH Phương Đông A	26	
10	TH Phương Đông B	48	
11	TH Phương Nam A	27	
12	TH Phương Nam B	25	
13	TH Phương Nam C	21	
14	TH Quang Trung	49	
15	TH Trần Phú	47	
16	TH&THCS Nam Khê	25	
17	TH&THCS Điền Công	10	
III	Khối THCS	409	
1	TH&THCS Điền Công	12	
2	TH&THCS Nam Khê	19	
3	THCS Bắc Sơn	22	
4	THCS Nguyễn Trãi	66	
5	THCS Phương Đông	47	
6	THCS Phương Nam	41	
7	THCS Trần Quốc Toàn	70	
8	THCS Lý Tự Trọng	23	
9	THCS Nguyễn Văn Cừ	43	
10	THCS Trung Vương	34	
11	THCS Yên Thanh	32	
	Tổng	1329	